

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2025/KDTM-PT

Ngày 21-02-2025

V/v Tranh chấp hợp đồng dịch vụ

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Tấn Quốc

Các Thẩm phán

Bà Lê Thị Kim Nga

Ông Trần Trọng Nhân

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Không Văn Đa – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Kim Thoa - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Long An tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 11/2024/TLPT-KDTM ngày 25 tháng 11 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng dịch vụ”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 04/2024/KDTM-ST ngày 30 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 03/2024/QĐ-PT ngày 10 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Công ty Cổ phần D1. Địa chỉ trụ sở chính: Lô E, Số nhà B, Đường số D, Khu dân cư C – Bộ C, xã L, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Huỳnh Phi L, chức danh: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn S, sinh năm 1961. Địa chỉ thường trú: 4.3 LB CC203, đường N, phường N, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Bị đơn:** Công ty Cổ phần S1. Địa chỉ trụ sở chính: Lô E, Đường số A, khu công nghiệp H, xã H, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Trung H, chức danh: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Công ty L1. Địa chỉ: Tầng B Tòa L, Số B, đường T, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo uỷ quyền của Công ty L1: Ông Vũ Đức D, sinh năm 1990. Địa chỉ: P L Vinhomes G, Số B, đường T, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chi nhánh Công ty Cổ phần S1. Địa chỉ chi nhánh: Lô C, Đường số C, khu công nghiệp L, Ấp C, xã L, huyện C, tỉnh Long An.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Trung H, chức danh: Giám đốc.

- *Người kháng cáo:* Công ty Cổ phần S1 là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời trình bày của người đại diện Công ty Cổ phần D1 nội dung như sau:

Công ty Cổ phần D1 (gọi tắt là IDV) và Công ty Cổ phần S1 (gọi tắt là Đại T) có ký kết Hợp đồng thi công xây dựng số 03/2017/HĐXD-ĐT ngày 16/7/2017 và các Phụ lục hợp đồng kèm theo. Sau khi thực hiện hợp đồng thì ngày 29/4/2018 hai bên đã nghiệm thu công trình hoàn thành đưa vào sử dụng. Tổng giá trị hợp đồng đã thực hiện 54.460.706.913 đồng. Đại Thịnh đã thanh toán cho IDV làm 07 đợt, tổng số tiền là 42.940.051.728 đồng cộng số tiền mà Đại T đã tạm ứng trước 8.797.619.836 đồng tổng cộng 51.737.671.364 đồng. Theo hợp đồng bên phía Đại Thịnh giữ lại 5% giá trị công trình là số tiền 2.723.035.346 đồng để bảo hành công trình. Sau một năm, tức là đến ngày 29/4/2019 không phát sinh về sửa chữa thì Đại T phải thanh toán phần tiền giữ lại. Tuy nhiên, đến hạn Đ không thanh toán. IDV đã nhiều lần gửi thư thông báo yêu cầu Đại T thanh toán. Đại Thịnh có văn bản cam kết thanh toán nợ trong năm 2022 nhưng không thực hiện và xin gia hạn thêm thời gian đến nay vẫn chưa thanh toán. Nay phía IDV yêu cầu Đại Thịnh thanh toán số tiền là 2.723.035.346 đồng và tính lãi suất chậm thanh toán từ ngày 30/4/2019 cho đến ngày 30/8/2024 với mức lãi suất 10,1%/1 năm.

Đối với yêu cầu phản tố của Đại T, IDV có ý kiến như sau:

Công trình mà IDV thi công cho Đại T là công trình dở dang của nhà thầu cũ, do đó khi thi công thì hai bên có lập biên bản thỏa thuận ngày 16/7/2017 xác định giá trị tạm tính công trình cũ là 9.900.000.000 đồng sau thuế VAT. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ngày 13/11/2017 IDV có cho Đại T mượn số tiền là 6.000.000.000 đồng, hai bên lập hợp đồng mượn tiền và IDV chuyển số tiền cho Đại T thể hiện các phiếu thu: Ngày 13/11/2017 số tiền 1.000.000.000 đồng; ngày 15/11/2017 số tiền 500.000.000 đồng; ngày 17/11/2017 số tiền 4.500.000.000 đồng.

Sau khi công trình hoàn thành, ngày 23/8/2018 hai bên mới đối chiếu khối lượng công trình cũ tận dụng thống nhất giá trị là 15.155.791.303 đồng, số tiền này IDV sẽ hoàn trả lại cho Đại T và lập biên bản đối chiếu tổng hợp số tiền hoàn trả. Theo đó I đã hoàn trả cho Đại Thịnh 13.430.000.000 đồng trong đó có ghi số tiền của hợp đồng vay là 6.000.000.000 đồng tức là khấu trừ số tiền IDV cho vay với số tiền IDV nợ Đại Thịnh, còn lại 1.725.000.000 đồng. Ngày 19/9/2018 IDV trả cho

Đại Thịnh 600.000.000 đồng, ngày 12/10/2018 trả 1.100.000.000 đồng, còn nợ lại 25.791.313 đồng chưa thanh toán, đồng ý khấu trừ vào số tiền mà Đại T tạm giữ 05%. Đối với yêu cầu phản tố của Đại Thịnh thì IDV không đồng ý.

Bị đơn Công ty Cổ phần SI do ông Vũ Đức D là người đại diện theo ủy quyền trình bày trong quá trình giải quyết vụ án có nội dung như sau:

Về nội dung hợp đồng phía IDV trình bày là đúng. Trước khi IDV thi công thì Đại T có hợp đồng với đơn vị thi công khác nhưng không thực hiện nên Đại T mới ký hợp đồng thi công với IDV để thi công tiếp phần công trình dở dang của nhà thầu cũ, hai bên thống nhất giá trị vật tư của công trình cũ đã thi công là 9.900.000.000 đồng. Sau khi hoàn thành công trình hai bên đối chiếu xác định thống nhất giá trị của công trình cũ là 15.155.791.303 đồng. Hiện tại IDV chỉ mới hoàn trả cho Đại T là 9.130.000.000 đồng gồm 10 đợt thanh toán. Như vậy, IDV còn phải hoàn trả tiếp cho Đại T số tiền 6.000.000.000 đồng. Tuy nhiên, khi nộp đơn phản tố Đại Thịnh chưa xem xét hết hồ sơ nên Đại T yêu cầu IDV hoàn trả số tiền 3.802.564.216 đồng và tính lãi chậm trả 1.500.000.000 đồng. Nay Đại Thịnh xác định lại số tiền mà IDV còn nợ là 6 tỷ đồng, Đại T chỉ yêu cầu 5.302.564.216 đồng không yêu cầu tính lãi.

Đối với hợp đồng vay thì vào ngày 13/11/2017 Đại T có vay của IDV số tiền là 6.000.000.000 đồng và đã thanh toán cho IDV xong thể hiện biên bản thanh lý hợp đồng vay chứ không phải căn trừ vào số tiền hoàn trả công trình cũ như IDV trình bày.

Phản tranh luận tại phiên tòa sơ thẩm:

Ông L trình bày: Sau khi kết thúc công trình, đại diện các bên đã cùng đối chiếu số liệu và chốt giá trị hoàn trả cho Đại T và bên IDV hoàn thành nghĩa vụ đối với Đại Thịnh. Ngày 23/8/2018 bên Đại T có ký xác nhận công nợ, hai bên đối chiếu công nợ với nhau không ai nhắc đến vay mượn. Lần đối chiếu công nợ ngày 31/12/2022 do ông Nguyễn Trung H ký thì chỉ có Đại Thịnh còn nợ IDV chứ IDV không có nợ, ông H không đề cập gì đến khoản nợ nào cả.

Ông D trình bày: Phần công trình cũ hai bên thống nhất giá trị, IDV có nghĩa vụ hoàn trả lại Đại Thịnh và số tiền hoàn trả các bên thống nhất, nhưng Đại T không thống nhất việc I cho rằng đã khấu trừ tiền vay. Theo chứng cứ mà IDV cung cấp là biên bản tổng hợp giá trị hoàn trả thì Đại T không đồng ý, chữ ký trong biên bản là không phải chữ ký của bà M, Đại T không có ủy quyền cho bà M ký tên xác nhận vào văn bản đó mà số tiền vay là Đại T đã thanh toán xong theo biên bản thanh lý hợp đồng vay, trong biên bản thanh lý hợp đồng vay không có ghi khấu trừ.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 04/2024/KDTM-ST ngày 30 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc đã tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần D1 tranh chấp hợp đồng dịch vụ với Công ty Cổ phần S1.

Công ty Cổ phần S1 phải thanh toán tiền công trình còn nợ và tiền lãi chậm trả cho Công ty Cổ phần D1 số tiền là 4.161.147.835 đồng (đã khấu trừ 25.791.313 đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành tương ứng với thời gian chưa thi hành theo Điều 306 Luật Thương mại.

2. Không chấp nhận yêu cầu phản tố của Công ty Cổ phần S1 yêu cầu Công ty Cổ phần D1 trả số tiền 5.302.564.216 đồng.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí; quyền kháng cáo; quyền yêu cầu, nghĩa vụ và thời hiệu thi hành án.

Ngày 14/10/2024, Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc nhận được đơn kháng cáo của Công ty Cổ phần S1 đề ngày 11/10/2024 kháng cáo một phần bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu phản tố của Công ty Cổ phần S1.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn không rút đơn khởi kiện; bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu phản tố và yêu cầu kháng cáo. Nguyên đơn và bị đơn thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án đối với yêu cầu khởi kiện và yêu cầu phản tố, cụ thể như sau:

1. Đối với yêu cầu khởi kiện:

- Về số tiền phải thanh toán: Công ty Cổ phần S1 có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty Cổ phần D1 số tiền nợ gốc 2.523.035.346 đồng (hai tỷ năm trăm hai mươi ba triệu không trăm ba mươi lăm nghìn ba trăm bốn mươi sáu đồng).

- Về phương thức thanh toán: Kể từ ngày 21/02/2025 thì mỗi tháng Công ty Cổ phần S1 có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty Cổ phần D1 ít nhất 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) cho đến khi thanh toán xong số tiền nợ gốc 2.523.035.346 đồng.

Trường hợp đến hạn thanh toán mà Công ty Cổ phần S1 vi phạm phương thức thanh toán nêu trên, thì Công ty Cổ phần D1 có quyền yêu cầu thi hành án đối với tất cả số tiền nợ gốc còn lại mà Công ty Cổ phần S1 còn phải trả.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi trên số tiền chậm trả theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường của Ngân hàng thương mại cổ phần N, Ngân hàng thương mại cổ phần C1, Ngân hàng N1 tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 306 Luật Thương mại.

- Về án phí dân sự sơ thẩm tổng cộng là 82.460.707 đồng (tám mươi hai triệu bốn trăm sáu mươi nghìn bảy trăm lẻ bảy đồng): Công ty Cổ phần D1 tự nguyện chịu 57.930.000 đồng (năm mươi bảy triệu chín trăm ba mươi nghìn đồng) là số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0012616 ngày 20

tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cần Giuộc. Công ty Cổ phần S1 có nghĩa vụ chịu 24.530.707 đồng (hai mươi bốn triệu năm trăm ba mươi nghìn bảy trăm lẻ bảy đồng).

2. Đối với yêu cầu phản tố:

Giữ nguyên việc giải quyết yêu cầu phản tố theo Bản án dân sự sơ thẩm số 04/2024/KDTM-ST ngày 30 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An, cụ thể:

- Không chấp nhận yêu cầu phản tố của Công ty Cổ phần S1 yêu cầu Công ty Cổ phần D1 trả số tiền 5.302.564.216 đồng (năm tỷ ba trăm lẻ hai triệu năm trăm sáu mươi bốn nghìn hai trăm mười sáu đồng).

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Công ty Cổ phần S1 phải chịu 113.302.564 đồng (một trăm mười ba triệu ba trăm lẻ hai nghìn năm trăm sáu mươi bốn đồng) án phí đối với yêu cầu phản tố không được chấp nhận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu ý kiến:

Về tính hợp lệ của kháng cáo: Đơn kháng cáo nằm trong hạn luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Về chấp hành pháp luật: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng những quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng pháp luật.

Về giải quyết yêu cầu kháng cáo: Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 300 của Bộ luật tố tụng dân sự, sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, những người được Tòa án triệu tập có mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, Tòa án tiến hành xét xử theo trình tự phúc thẩm là phù hợp quy định tại Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tòa án cấp sơ thẩm xác định thẩm quyền Tòa án giải quyết, quan hệ pháp luật tranh chấp, người tham gia tố tụng và xét xử theo trình tự sơ thẩm là phù hợp với quy định tại Điều 30, 35, 39, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, bản án sơ thẩm đảm bảo thủ tục tố tụng.

Về việc giải quyết yêu cầu kháng cáo:

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn Công ty Cổ phần D1 và bị đơn Công ty Cổ phần S1 thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án đối với yêu cầu khởi kiện và yêu cầu phản tố, cụ thể như sau:

- Đối với yêu cầu khởi kiện:

Về số tiền phải thanh toán: Công ty Cổ phần S1 có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty Cổ phần D1 số tiền nợ gốc 2.523.035.346 đồng (hai tỷ năm trăm hai mươi ba triệu không trăm ba mươi lăm nghìn ba trăm bốn mươi sáu đồng).

Về phương thức thanh toán: Kể từ ngày 21/02/2025 thì mỗi tháng Công ty Cổ phần S1 có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty Cổ phần D1 ít nhất 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) cho đến khi thanh toán xong số tiền nợ gốc 2.523.035.346 đồng.

Trường hợp đến hạn thanh toán mà Công ty Cổ phần S1 vi phạm phương thức thanh toán nêu trên, thì Công ty Cổ phần D1 có quyền yêu cầu thi hành án đối với tất cả số tiền nợ gốc còn lại mà Công ty Cổ phần S1 còn phải trả.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi trên số tiền chậm trả theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường của Ngân hàng thương mại cổ phần N, Ngân hàng thương mại cổ phần C1, Ngân hàng N1 tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 306 Luật Thương mại.

Về án phí dân sự sơ thẩm tổng cộng là 82.460.707 đồng (tám mươi hai triệu bốn trăm sáu mươi nghìn bảy trăm lẻ bảy đồng): Công ty Cổ phần D1 tự nguyện chịu 57.930.000 đồng (năm mươi bảy triệu chín trăm ba mươi nghìn đồng) là số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0012616 ngày 20 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cần Giuộc. Công ty Cổ phần S1 có nghĩa vụ chịu 24.530.707 đồng (hai mươi bốn triệu năm trăm ba mươi nghìn bảy trăm lẻ bảy đồng).

- Đối với yêu cầu phản tố: Giữ nguyên việc giải quyết yêu cầu phản tố theo Bản án dân sự sơ thẩm số 04/2024/KDTM-ST ngày 30 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An, cụ thể:

Không chấp nhận yêu cầu phản tố của Công ty Cổ phần S1 yêu cầu Công ty Cổ phần D1 trả số tiền 5.302.564.216 đồng (năm tỷ ba trăm lẻ hai triệu năm trăm sáu mươi bốn nghìn hai trăm mười sáu đồng).

Về án phí dân sự sơ thẩm: Công ty Cổ phần S1 phải chịu 113.302.564 đồng (một trăm mười ba triệu ba trăm lẻ hai nghìn năm trăm sáu mươi bốn đồng) án phí đối với yêu cầu phản tố không được chấp nhận. Khấu trừ 56.651.282 đồng (năm mươi sáu triệu sáu trăm năm mươi một nghìn hai trăm tám mươi hai đồng) tiền tạm ứng án phí Công ty Cổ phần S1 đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0011103 ngày 23 tháng 02 năm 2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự Cần Giuộc, Công ty Cổ phần S1 còn phải nộp tiếp 56.651.282 đồng (năm mươi sáu triệu sáu trăm năm mươi một nghìn hai trăm tám mươi hai đồng).

[4] Hội đồng xét xử xét thấy, sự thoả thuận trên của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên căn cứ Điều 300 Bộ luật tố tụng dân sự sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự thoả thuận của

các đương sự như ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An.

[5] Về án phí dân sự phúc thẩm: Công ty Cổ phần S1 phải chịu 2.000.000 đồng (hai triệu đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Sửa Bản án sơ thẩm số: 04/2024/KDTM-ST ngày 30 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc.

Căn cứ các Điều 30, 35, 39, 147, 148, 300 và 483 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 85, 87, 306 của Luật Thương mại; các Điều 513, 515, 519 của Bộ luật Dân sự; các Điều 112, 113, 124, 138, 140 và 144 Luật Xây dựng; các Điều 26, 27 và 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự gồm Công ty Cổ phần D1 và Công ty Cổ phần S1 về việc giải quyết toàn bộ vụ án đối với yêu cầu khởi kiện và yêu cầu phản tố, cụ thể như sau:

- Đối với yêu cầu khởi kiện:

Về số tiền phải thanh toán: Công ty Cổ phần S1 có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty Cổ phần D1 số tiền nợ gốc 2.523.035.346 đồng (hai tỷ năm trăm hai mươi ba triệu không trăm ba mươi lăm nghìn ba trăm bốn mươi sáu đồng).

Về phương thức thanh toán: Kể từ ngày 21/02/2025 thì mỗi tháng Công ty Cổ phần S1 có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty Cổ phần D1 ít nhất 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) cho đến khi thanh toán xong số tiền nợ gốc 2.523.035.346 đồng.

Trường hợp đến hạn thanh toán mà Công ty Cổ phần S1 vi phạm phương thức thanh toán nêu trên, thì Công ty Cổ phần D1 có quyền yêu cầu thi hành án đối với tất cả số tiền nợ gốc còn lại mà Công ty Cổ phần S1 còn phải trả.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi trên số tiền chậm trả theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường của Ngân hàng thương mại cổ phần N, Ngân hàng thương mại cổ phần C1, Ngân hàng N1 tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 306 Luật Thương mại.

Về án phí dân sự sơ thẩm tổng cộng là 82.460.707 đồng (tám mươi hai triệu bốn trăm sáu mươi nghìn bảy trăm lẻ bảy đồng): Công ty Cổ phần D1 tự nguyện chịu 57.930.000 đồng (năm mươi bảy triệu chín trăm ba mươi nghìn đồng) là số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0012616 ngày 20

tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cần Giuộc (đã nộp xong). Công ty Cổ phần S1 có nghĩa vụ chịu 24.530.707 đồng (hai mươi bốn triệu năm trăm ba mươi nghìn bảy trăm lẻ bảy đồng).

- Đối với yêu cầu phản tố: Giữ nguyên việc giải quyết yêu cầu phản tố theo Bản án dân sự sơ thẩm số 04/2024/KDTM-ST ngày 30 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An, cụ thể:

Không chấp nhận yêu cầu phản tố của Công ty Cổ phần S1 yêu cầu Công ty Cổ phần D1 trả số tiền 5.302.564.216 đồng (năm tỷ ba trăm lẻ hai triệu năm trăm sáu mươi bốn nghìn hai trăm mười sáu đồng).

Về án phí dân sự sơ thẩm: Công ty Cổ phần S1 phải chịu 113.302.564 đồng (một trăm mười ba triệu ba trăm lẻ hai nghìn năm trăm sáu mươi bốn đồng) án phí đối với yêu cầu phản tố không được chấp nhận. Khấu trừ 56.651.282 đồng (năm mươi sáu triệu sáu trăm năm mươi một nghìn hai trăm tám mươi hai đồng) tiền tạm ứng án phí Công ty Cổ phần S1 đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0011103 ngày 23 tháng 02 năm 2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự Cần Giuộc, Công ty Cổ phần S1 còn phải nộp tiếp 56.651.282 đồng (năm mươi sáu triệu sáu trăm năm mươi một nghìn hai trăm tám mươi hai đồng).

2. Về án phí dân sự phúc thẩm: Buộc Công ty Cổ phần S1 phải chịu 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) tiền án phí dân sự phúc thẩm về tranh chấp kinh doanh thương mại. Khấu trừ 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) tiền tạm ứng án phí mà Công ty Cổ phần S1 đã nộp theo Biên lai thu số 0013489 ngày 14/10/2024 và Biên lai thu số 0013763 ngày 09/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cần Giuộc, Công ty Cổ phần S1 đã nộp xong.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Long An;
- TAND huyện Cần Giuộc;
- Chi cục THADS huyện Cần Giuộc;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Tấn Quốc